

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 12 - 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương
2. Ông Lê Văn Đáng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Hồng T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Tuấn K, sinh năm 1980 (có mặt). Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/9/2022, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trần Thị Hồng T trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2019 chị T và anh Lê Tuấn K quen biết, tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất hòa, cãi vã do anh K hay ghen vô cớ, nhiều lần có lời lẽ xúc phạm và đánh đuổi chị đi, chị và anh K không hòa thuận được nên chị đã bỏ đi sống riêng từ khoảng

tháng 10/2022 đến. Sau khi sống riêng chị T không còn quan tâm, tin tưởng anh K nên không tạo điều kiện hàn gắn lại, nay chị T thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Tuấn K.

- Về con chung tên: Lê Trần Tuấn Ph, sinh ngày 02/9/2021; chị T cho rằng từ khi sống riêng con do anh K nuôi, hiện con còn nhỏ chị nhiều lần yêu cầu anh K giao con cho chị nuôi nhưng anh K không đồng ý. Nay chị T yêu cầu được quyền nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị T không có yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bị đơn Lê Tuấn K có lời khai, trình bày ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Hồng T chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống giữa anh và chị T có mâu thuẫn do chị T không lo gia đình dẫn đến cãi vã qua lại, trong lúc nóng nảy anh có đánh, đuổi chị đi, anh thấy bên nào cũng có lỗi nên nhiều lần tạo điều kiện hàn gắn nhưng không kết quả, do đó anh và chị T sống ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Sau khi sống riêng không ai quan tâm ai, nay anh K thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung tên: Lê Trần Tuấn Ph, sinh ngày 02/9/2021, hiện anh K đang nuôi nên anh yêu cầu được nuôi con, không đồng ý giao con cho chị T nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T; Về hôn nhân xử cho chị T được ly hôn với anh K. Về con chung tên Lê Trần Tuấn Ph, sinh ngày 02/9/2021 đề nghị giao chị T được quyền nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung các đương sự không tranh chấp nên đề nghị không xem xét; Về án phí hôn nhân sơ thẩm căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị buộc chị Tiếng phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hồng T tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Lê Tuấn K; địa chỉ khóm M, thị trấn C, huyện C. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy giữa chị Trần Thị Hồng T và anh Lê Tuấn K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định hôn nhân của chị T và anh K là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị T và anh K bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về cách ứng xử và tình cảm, không hòa thuận được nên anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2022 đến nay. Xét thấy, sau khi chị T và anh K không còn chung sống với nhau thì mỗi người có cuộc sống riêng, không bên nào tìm cách hòa giải hàn gắn lại, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị T và anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, anh K đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh K ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Hồng T.

[3] Về con chung: Giữa chị T và anh K có một người con tên Lê Trần Tuấn Ph, sinh ngày 02/9/2021, chị T và anh K đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy cháu Ph mặc dù đang được anh K nuôi dưỡng nhưng hiện cháu Ph sinh ngày 02/9/2021 tính đến nay ngày 19/12/2022 là dưới 36 (Ba mươi sáu) tháng tuổi. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “... con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi ...”.

Xét yêu cầu nuôi con của chị T, khi chị bỏ đi chị có yêu cầu mang con theo nhưng anh K ngăn cản, không cho chị nuôi con, không phải chị từ bỏ quyền nuôi con và từ khi anh chị sống riêng, chị T thường xuyên đến thăm, chăm lo cho con, anh K cũng thừa nhận chị T luôn quan tâm lo cho con, con nhận biết tốt và quý mến chị.

Xét yêu cầu nuôi con của anh K, hiện anh đang nuôi con tốt nhưng nhận thấy con còn quá nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của mẹ mới đảm bảo phát triển toàn diện cho con và việc giao con cho người mẹ trực tiếp nuôi là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết chị T và anh K chứng minh các bên đều có công việc, thu nhập ổn định, chị T, anh K không tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Xét thấy trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết chị T và anh K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị T phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[7] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hồng T.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Trần Thị Hồng T ly hôn với anh Lê Tuấn K.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Lê Trần Tuấn Ph, sinh ngày 02/9/2021 cho chị Trần Thị Hồng T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Buộc anh Lê Tuấn K cùng các thành viên gia đình có trách nhiệm giao con chung tên Lê Trần Tuấn Ph, sinh ngày 02/9/2021 cho chị Trần Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị T và anh K không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:** Chị T và anh K không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000

đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012528 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị T đã nộp đủ.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa